

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST  
Ngày: 10 – 5 – 2021  
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thừa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:***

1. Anh Danh C, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp K, xã N, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
2. Chị Danh Thị Hồng N, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp K, xã N, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Bị đơn:*** Bà Lâm Thị Y, sinh năm: 1982; cư trú tại: Ấp K, xã N, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Danh C trình bày:* Ngày 09/01/2019 âm lịch vợ chồng anh có cho bà Lâm Thị Y mượn 02 chỉ vàng nữ trang 24k loại 9999. Lúc cho mượn không có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, bà Y hứa thời hạn 03 tháng sẽ trả. Đến hạn trả, vợ chồng anh nhiều lần yêu cầu bà Y trả số vàng đã mượn nhưng bà Y cứ hứa hẹn cho đến nay vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu bà Lâm Thị Y phải trả cho vợ chồng anh 02 chỉ vàng nữ trang 24k loại 9999, không yêu cầu tính lãi.

*Nguyên đơn chị Danh Thị Hồng N trình bày:* Chị thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của chồng chị là anh Danh C. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/4/2021 bà Lâm Thị Y trình bày:* Bà thừa nhận bà có mượn của vợ chồng anh C, chị N 02 chỉ vàng 24k loại 9999, bà mượn số vàng này để trị bệnh cho con bà. Sau đó, bà có đưa cho chị N tiền 5.000.000đ để trả số vàng đã mượn nhưng chị N không nhận mà yêu cầu bà phải trả một lần đủ 02 chỉ vàng. Do không có khả năng trả đủ một lần nên còn nợ cho đến nay. Bà đồng ý trả cho anh C, chị Nga 02 chỉ vàng 24k loại 9999 nhưng yêu cầu được trả dần cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bà Lâm Thị Y vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

*Về nội dung vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Thị Y đã thừa nhận có mượn của anh C, chị N 02 chỉ vàng 24k loại 9999 chưa trả. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lâm Thị Y trả cho anh Danh C, chị Danh Thị Hồng N 02 chỉ vàng 24k loại 9999; anh C, chị N không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về số vàng đã mượn chưa thanh toán. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Lâm Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:*

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 09/01/2019 âm lịch, bà Lâm Thị Y có mượn của anh Danh C và chị Danh Thị Hồng N 02 chỉ vàng nữ trang 24k loại 9999. Khi thực hiện việc mượn vàng hai bên không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Y thừa nhận có mượn số vàng như anh C, chị N trình bày. Bà Y đồng ý trả cho anh C, chị N số vàng đã mượn nhưng do không có khả năng trả một lần nên yêu cầu được trả dần cho đến khi hết nợ. Căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “ ... Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Đây là tình tiết không phải chứng minh. Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, chị N; buộc bà Lâm Thị Y phải trả cho anh Danh C, chị Danh Thị Hồng N 02 chỉ vàng nữ trang 24k loại 9999; anh C và chị N không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lâm Thị Y phải chịu 524.000đ (năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 166, Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Danh C và chị Danh Thị Hồng N.

2. Buộc bà Lâm Thị Y phải trả cho anh Danh C và chị Danh Thị Hồng N 02 chỉ vàng nữ trang 24k loại 9999.

3. Về án phí:

Bà Lâm Thị Y phải chịu 524.000đ (năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Danh C và chị Danh Thị Hồng N được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006689 lập ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Ngô Thừa**

